TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày: 11-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Viết Dũng**

Ông **Nguyễn Phi Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Cương** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Thành L, sinh ngày 31/12/1993 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu: Số 31 đường L, phường H, quận HC, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: 482 đường N, phường H, quận LC, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tấn B và bà Mai Thị Cẩm X (cả 2 đều còn sống); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Người bị hại: Chị **Guo Y,** sinh ngày 22/3/1999; Quốc tịch: Trung Quốc; Nơi cư trú: Số nhà 1616 tòa B thành phố Côn Minh, quận Jiadong, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Nông Khích L**, sinh ngày 05/8/1995; Nơi cư trú: Thôn L2, xã PL, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; Tạm trú: số 51 đường T, chung cư MT, phường M, quận N, TP Đà Nẵng, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Tấn B,** sinh năm 165; Nơi cư trú: Số 482 N, phường H, quận LC, TP Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người làm chứng:

- Anh **Wu M,** sinh ngày 25/7/1991; Quốc tịch: Trung Quốc: Nơi cư trú: Số 23, đường Sơn Tây, TP Bắc Hải, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Vắng mặt.

- Anh **Dương Văn T**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: K38/5 đường N- TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà **Hoàng Thị Công M**, sinh năm 1962; Nơi cư trú: K48/5 đường L, phường T, quận H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 08 phút ngày 23/11/2018, Nguyễn Thành L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu trắng, BKS 43A-303… đến khu nhà Villa C10 thuộc khu biệt thự ven biển T. L đi bộ lên tầng 2 – Villa C10 vào phòng tìm gặp anh Wu M (Quốc tịch: Trung Quốc) để đòi Wu M thanh toán số tiền 90.000.000 đồng vì làm hư hỏng xe ô tô Mazda nêu trên nhưng không thấy ai ở trong phòng. Khi nhìn thấy trên ghế có 01 chiếc ba lô màu đen, Lộc lục lấy 01 chiếc đồng hồ đeo tay có ghi hiệu Richard Mille màu trắng và 8.700 Nhân dân tệ rồi đi về nhà.

Đến khoảng 11 giờ 00 ngày 23/11/2018, L gọi điện thoại cho anh Wu M, nói rằng mình đang giữ tài sản lấy trộm được, yêu cầu anh M phải trả lại tiền thì L sẽ trả lại tài sản. Anh M nói số tài sản đó là của chị Guo Y (Quốc tịch: Trung Quốc), biết số tài sản này không phải của anh M nên L có ý định trả lại. Khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, L lên mạng đặt dịch vụ xe Grap, thuê anh Dương Văn T, lái xe Grap Bike đến tại số 488 Lê Văn Hiến, TP Đà Nẵng lấy tài sản mang đi trả. Khi anh T chạy xe đến gặp L, L đưa cho anh T bao nilong màu đen bên trong có chiếc đồng hồ hiệu Richard Mille và 8.700 Nhân dân tệ, bảo anh T mang đến số 580 Lê Văn Hiến, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn giao cho người tên Wu M, tiền công là 50.000 đồng. Khi đến nơi, anh T liên lạc với Wu M thì M bảo liên hệ trực tiếp với bà Hoàng Thị Công M là quản gia Villa C10 để giao tài sản. L điện thoại hẹn bà M đến trước cổng Trung tâm ý tế quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng gặp anh T để nhận tài sản thì bị Cơ quan điều tra Công an TP Đà Nẵng đến mời về trụ sở làm việc và tạm giữ tang vật.

Tại công văn số 984/ĐAN-TH&KSNB ngày 30/11/2018 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng thì 8.700 Nhân dân tệ = 28.488.672 VNĐ

Theo kết luận định giá tài sản số 20 ngày 22/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Đà Nẵng kết luận: Đồng hồ đeo tay hiệu Richard Mille có trị giá 15.000.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 8.700 Nhân dân tệ; 01 đồng hồ đeo tay có ghi nhãn hiệu Richard Mille

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 13/2019/CT-VKS-P3 ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng tội. Tuy nhiên bị cáo cho rằng ý định ban đầu của bị cáo là đến gặp để đòi Wu Ming trả 90 triệu đồng vì Wu M làm hư hỏng xe. Mục đích bị cáo lấy tài sản cũng là để yêu cầu Wu M trả tiền sửa xe. Bị cáo đã thấy được sai trai, ăn năn hối cải, chủ động trả lại tài sản cho người bị hại, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành L như cáo trạng số 13/2019/CT-VKS-P3 ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đại diện theo ủy quyền của người bị hại bà Nông Khích L xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành L, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 0 giờ 08 phút ngày 23/11/2018, Nguyễn Thành L đến tầng 2 – Villa C10 thuộc khu biệt thự ven biển T lấy trộm của chị Guo Y (Quốc tịch: Trung Quốc) 01 đồng hộ đeo tay hiệu Richard Mille, trị giá 15.000.000 đồng và 8.700 Nhân dân tệ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 43.488.672 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thấy sai phạm của mình, ăn năn hối cải nên đã chủ động liên hệ trả lại tài sản cho người bị hại; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa, đại diện người bị hại cũng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện có chỗ ở rõ ràng. Do đó chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng phù hợp, đồng thời thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự**:** Người bị hại đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng**:**

Đối với 01 đồng hồ đeo tay; 8.700 Nhân dân tệ là tài sản của người bị hại và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu vàng thu giữ của Nguyễn Thành L không lên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu trắng, BKS 43A-303… thuộc sở hữu của ông Nguyễn Tấn B (cha bị cáo Lộc), ông B không biết L sử dụng đi trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý đối với xe ô tô này là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Thành L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/4/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Thành L về ủy ban nhân dân phường H, quận LC, TP Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
-VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN (PV 27);
- PC 44 - CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – CA TP Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cảnh